

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ ban hành kèm theo Quyết định số 64/2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*  
*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;”.*  
*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;*  
*Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*  
*Căn cứ Nghị định số 43/2024/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ;*  
*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ ban hành kèm theo Quyết định số 64/2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 4 như sau:

“6. Tích cực giữ gìn, truyền nghề, dạy nghề; không ngừng hoàn thiện kỹ năng, kỹ xảo nghề. Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ do tỉnh, các ban, ngành, đoàn thể phát động.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

**“Điều 7. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế**

Nghệ nhân Thừa Thiên Huế là người có đủ các tiêu chuẩn sau:

1. Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, địa phương.

2. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống; tâm huyết, tận tụy với nghề, được đồng nghiệp và Nhân dân mến mộ, kính trọng.

3. Có tri thức, kỹ năng đặc biệt xuất sắc, có công lớn trong việc bảo vệ và phát huy giá trị nghề thủ công mỹ nghệ của địa phương, cụ thể:

a) Nắm giữ kỹ năng, bí quyết; truyền nghề, dạy nghề cho từ 75 cá nhân trở lên, trừ trường hợp nghề cần được bảo tồn, phát huy hoặc từ 15 cá nhân trở lên hiện đang làm nghề trên 10 năm tại các cơ sở sản xuất. Việc xác định nghề cần được bảo tồn, phát huy do Hội đồng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế xem xét quyết định tại thời điểm xét tặng.

b) Trực tiếp thiết kế, chế tác được ít nhất 10 sản phẩm, tác phẩm có giá trị kinh tế, kỹ thuật và mỹ thuật cao.

4. Đã có tác phẩm, sản phẩm đạt một trong các tiêu chí sau:

a) Đạt từ giải ba trở lên hoặc 02 giải khuyến khích trong các cuộc thi liên quan đến sản phẩm thủ công mỹ nghệ do cơ quan có thẩm quyền tổ chức phạm vi cấp tỉnh hoặc giải khuyến khích trở lên trong phạm vi cả nước; được Nhà nước Việt Nam cử tham gia các hoạt động trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ đạt thành tích từ giải khuyến khích khu vực, quốc tế trở lên; được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận tiêu biểu cấp khu vực trở lên hoặc 02 lần được công nhận tiêu biểu cấp tỉnh trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ; được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đánh giá phân hạng cấp quốc gia hoặc 02 lần được đánh giá phân hạng cấp tỉnh trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ.

b) Được bảo tàng cấp quốc gia, bảo tàng cấp tỉnh lựa chọn làm hiện vật trưng bày;

c) Được sử dụng làm mẫu phục vụ công tác giảng dạy trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học;

d) Được sử dụng vào công trình phục chế di tích lịch sử - văn hoá (công trình biểu trưng văn hóa) cấp tỉnh, cấp quốc gia được chính quyền địa phương nơi có di tích lịch sử, văn hóa xác nhận.

5. Có thời gian hoạt động liên tục trong nghề thủ công mỹ nghệ hoặc cộng đồng từ 12 năm trở lên.”

3. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 8 như sau:

“a) Tổ chức việc xét tặng bảo đảm đúng quy định tại Quy chế này (bao gồm cả việc xét tặng cho cá nhân từ trần nếu đã hoàn thiện hồ sơ đáp ứng quy định, được Cơ quan thường trực gửi hồ sơ trình Hội đồng xét tặng);”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 8 như sau:

“a) Dân chủ, công khai, bỏ phiếu kín; cá nhân đang là đối tượng xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế không tham gia Hội đồng xét tặng;”

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

**“Điều 13. Nộp và tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng**

1. Cá nhân đề nghị xét tặng tự mình hoặc ủy quyền (bằng văn bản) cho cá nhân khác lập hồ sơ và nộp 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 12 Quy chế này trong thời gian quy định tại Kế hoạch xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế theo một trong các hình thức sau:

a) Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế.

b) Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thừa Thiên Huế.

c) Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia.

2. Sở Công Thương Thừa Thiên Huế có trách nhiệm kiểm tra về tính hợp lệ, đầy đủ của các giấy tờ, tài liệu của hồ sơ theo quy định và trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. Trong trường hợp cần bổ sung, chỉnh sửa các tài liệu trong hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để cá nhân lập hồ sơ hoàn thiện và nộp lại chậm nhất sau 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản hướng dẫn.”

6. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 14 như sau:

“a) Thẩm định nội dung của các tài liệu có trong hồ sơ, xem xét việc đáp ứng tiêu chuẩn của cá nhân đối với tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế. Tổ chức đánh giá thực tế cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế tại cơ sở sản xuất;”

7. Thay thế Mẫu số 1 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 64/2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ bằng Mẫu số 01 kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Bãi bỏ khoản 2 và khoản 3 Điều 1 Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa

đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ ban hành kèm theo Quyết định số 64/2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

### **Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cấp tỉnh; các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

### **Điều 4. Điều khoản thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 8 năm 2024./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin Điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Quý Phương**

**Mẫu số 01**

(Kèm theo Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Ảnh màu**  
Cỡ 4cm x 6cm  
(đóng dấu  
giáp lại)

**BẢN KHAI THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ  
XÉT TẶNG DANH HIỆU NGHỆ NHÂN THỪA THIÊN HUẾ**  
(Độ dài không quá 05 trang khổ A4)

**I. SƠ YẾU LÝ LỊCH**

- 1. Họ và tên (khai sinh): .....; Ngày, tháng, năm sinh: .....
- 2. Tên thường gọi hoặc nghệ danh, bí danh: .....
- 3. Mã định danh cá nhân: ..... Ngày cấp: .....
- Nơi cấp: .....
- 4. Địa chỉ thường trú: .....
- 5. Nơi cư trú hiện nay: .....
- .....
- 6. Tên nghề thủ công mỹ nghệ nắm giữ: .....
- 7. Năm bắt đầu thực hành nghề thủ công mỹ nghệ: .....
- 8. Điện thoại nhà riêng: ..... Di động: .....
- 9. Địa chỉ liên hệ: .....
- .....
- 10. Người liên hệ khi cần: .....
- .....
- ..... Điện thoại: .....
- 11. Số lượng học trò đã truyền dạy được: .....

**II. QUÁ TRÌNH THAM GIA THỰC HÀNH NGHỀ THỦ CÔNG MỸ NGHỆ:**

(Kê khai về quá trình tham gia thực hành nghề thủ công mỹ nghệ (học nghề từ ai, nay còn sống hay đã mất, địa chỉ, điện thoại của người đó (nếu có); đã thực hành nghề thủ công mỹ nghệ đang nắm giữ như thế nào,...).

.....  
.....  
.....

**III. TRI THỨC VÀ KỸ NĂNG ĐANG NẮM GIỮ**

Mô tả kỹ năng và kỹ xảo nghề đang nắm giữ: .....

.....

.....

**IV. TÊN SẢN PHẨM, TÁC PHẨM TIÊU BIỂU**

Kê khai số lượng, nội dung của sản phẩm, tác phẩm: .....

.....

**V. KHEN THƯỞNG**

Kê khai thành tích khen thưởng từ trước đến nay:

.....

**VI. KỶ LUẬT**

.....

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin đã kê khai và thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng sau khi được phong tặng danh hiệu Nghệ nhân Thừa Thiên Huế./.

....., ngày ..... tháng ..... năm....

**XÁC NHẬN**  
**CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ<sup>1</sup>**  
**CHỦ TỊCH**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

....., ngày ..... tháng ..... năm....

**NGƯỜI KHAI**  
(Ký ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:** <sup>1</sup> Xác nhận về cư trú, sự tuân thủ pháp luật và các quy định tại nơi cư trú